

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 14-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần T, sinh ngày 17/9/1989, tại: thành phố Đà Nẵng.

Trú tại: Tổ 3, thôn 3, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Trương Thị Y; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2021; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Đặng L, sinh năm 1952; vắng mặt

Trú tại: Thôn 3, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 26/3/2021, trên đoạn đường bê tông thuộc thôn 3, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang Trần T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bên trong túi quần bên phải phía trước đang mặc.

Qua quá trình điều tra, Trần T khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 26/3/2021, Tài đang ở nhà tại tổ 3, thôn 3, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thì một người bạn ngoài xã hội tên Vinh (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ qua ứng dụng Messenger rủ mua ma túy về sử dụng thì Tài đồng ý. V hẹn Tài đến khu

vực Quốc lộ 1A rồi đưa số tiền 1.800.000 đồng để T đi mua ma túy. Sau đó, T liên hệ qua ứng dụng Messenger với một người tên L (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) thỏa thuận mua 1.800.000 đồng ma túy, L hẹn T đến trước khu vực trường Nội vụ tỉnh Quảng Nam để giao dịch. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu bên trong túi quần bên phải đang mặc rồi quay về gặp V để cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi Trần T đang đi bộ trên đường bê tông thuộc thôn 3, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang. Qua thử test Trần T thì dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ni long chứa tinh thể màu trắng (*theo Trần T khai là ma túy đá*) được niêm phong ký hiệu là A theo quy định.

- 01 điện thoại di động có chữ OPPO màu trắng, gắn sim số 0775.534.873 (*bị bể màn hình, không khởi động được*).

- Số tiền Việt Nam 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 92/GĐ-MT ngày 02/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “*Tinh thể màu trắng trong 01 gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 1,955 gam*”.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động có chữ OPPO màu trắng, gắn sim số 0775.534.873 liên quan đến hành vi phạm tội (hiện đã bị bể màn hình, không còn khởi động được) không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy điện thoại và sim.

Đối với 1,620 gam mẫu gửi giám định, cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại, đây là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra:

Đối với điện thoại di động Oppo gắn sim số 0775.534.873, đây là điện thoại Trần T sử dụng để liên hệ với các đối tượng Vinh, Luyện bằng ứng dụng Messenger. Tuy nhiên, khi bị bắt quả tang thì Tài làm rơi bể bàn hình không khởi động được, đồng thời theo Tài khai nhận lưu mặc định tài khoản Messenger của mình trên máy và hiện tại không nhớ tên đăng nhập, mật khẩu nên không tiến hành hành kiểm tra được nên không đề cập giải quyết.

Đối với đối tượng tên Vinh có hành vi rủ Tài mua ma túy về cùng sử dụng và đối tượng tên L có hành vi bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã xác minh nhân thân, lai lịch nhưng không có kết quả nên tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi bị cáo Trần T sử dụng chất ma túy trước ngày 26/3/2021, do đó khi bị bắt quả tang, xét nghiệm thì Tài dương tính với ma túy nên đã bị Công an huyện Hòa vang xử phạt vi phạm hành chính. Qua quá trình điều tra, Trần T khai nhận đã một vài lần cùng sử dụng với đối tượng tên Vinh nhưng không nhớ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào có kết quả xử lý sau là phù hợp nên không đề cập xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai. Do vậy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 26/3/2021, Trần T sau khi được một đối tượng tên V (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ qua ứng dụng Messenger rủ mua ma túy về cùng nhau

sử dụng thì Tài liên lạc với đối tượng tên L (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thỏa thuận mua 1.800.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy thì Tài quay về tìm Vinh để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang đi bộ trên đoạn đường bê tông tại thôn 3, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thì bị cáo Trần T bị bắt quả tang khi đang cất giấu khối lượng 1,955 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo Tài bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Trần T thì thấy:

Bị cáo Tài là những người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi và biết rõ việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản tính thích đua đòi ăn chơi, không lo tu dưỡng rèn luyện và lao động để nuôi sống bản thân, gia đình, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó, ngày 26/3/2021 khi được người bạn tên Vinh (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ qua ứng dụng Messenger rủ mua ma túy về cùng nhau sử dụng, bị cáo Tài đồng ý và bị cáo liên hệ với đối tượng tên Luyện (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thỏa thuận mua ma túy với giá 1.800.000 đồng. Khi quay về tìm Vinh để cùng sử dụng, thì bị lực lượng Công an huyện Hòa Vang phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, tác động tiêu cực đến một bộ phận thanh thiếu niên. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Tài một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Trần T thì thấy:

Bị cáo Tài là người đã trưởng thành, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Lẽ ra, với tuổi của bị cáo phải nhận thức được pháp luật, nhưng vì bản tính ham chơi, lười lao động, muốn thỏa mãn mục đích cá nhân nên tàng trữ ma túy để sử dụng, do đó bị cáo đã sa ngã vào con đường phạm tội. Bị cáo tàng trữ ma túy với tổng khối lượng ma túy Methamphetamine là 1,955 gam. Hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ, ba bị cáo là bộ đội đã xuất ngũ, hiện nay lại hay đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia

đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản, 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo, qua đó nhằm cải tạo giáo dục cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

[3] Đối với đối tượng tên V, có hành vi rủ T mua ma túy về cùng sử dụng và đối tượng tên L có hành vi bán ma túy cho T. Nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch của V và L. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào điều tra được xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Đối với hành vi bị cáo Trần T sử dụng chất ma túy trước ngày 26/3/2021, do đó khi bị bắt quả tang, xét nghiệm thì Tài dương tính với ma túy nên đã bị Công an huyện Hòa Vang xử phạt vi phạm hành chính. Qua quá trình điều tra, Trần T khai nhận đã một vài lần cùng sử dụng với đối tượng tên V nhưng không nhớ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động có chữ OPPO màu trắng, gắn sim số 0775.534.873 liên quan đến hành vi phạm tội (đã bể màn hình, không khởi động được), không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy điện thoại và sim.

Đối với 1,620 gam mẫu gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại, đây là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tạm giữ của bị cáo Tài, Hội đồng xét xử tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Xử phạt: Bị cáo Trần T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 26/3/2021.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 1,620 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong.

- 01 (một) điện thoại di động có chữ OPPO màu trắng, gắn sim số 0775.534.873 (bề màn hình, không khởi động được).

Tiếp tục quy trừ số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Trần T để đảm bảo việc thi hành án.

Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/6/2021 và biên lai thu tiền số 0000231 ngày 23/6/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

[5] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần T, phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[6] Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/7/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh